TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N0** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 02- 2023.
V/v ly hôn giữa chị H và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui;
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn QN, huyện N0, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn Q , sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn QN, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/9/2022 cũng như lời khai chị Dương Thị H tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Q vào tháng 7/2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn QN, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh Q sống không chung thủy với chị và không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Q vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2019 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Giữa chị H và anh Q có hai con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/12/2005 và cháu Phạm Phương A, sinh ngày 25/11/2013. Hiện cháu Đ đang do anh Q chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Phương A đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu Phương A và để anh Q nuôi cháu Đ. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Phạm Văn Q không có mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh Phạm Văn Q đến Tòa án để làm việc nhưng anh Q không hợp tác. Vì vậy, Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q uyết; Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/12/2005 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Phương A, sinh ngày 25/11/2013 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q đều cư trú tại huyện N0. Nay chị Dương Thị H xin ly hôn anh Phạm Văn Q và Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn Q vắng mặt nhưng anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q vào tháng 7 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn QN, huyện N0, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q sống không chung thủy với chị H. Mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Q vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đã tống đạt đầy đủ những văn bản tố tụng của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho anh Phạm Văn Q nhưng anh Q không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị H và anh Q.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin ly hôn anh Q nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q có hai con chung là cháu cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/12/2005 và cháu Phạm Phương A, sinh ngày 25/11/2013. Hiện cháu Đ đang do anh Q chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Phương A đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu Phương A và để anh Q nuôi cháu Đ. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện Đ đang do anh Q chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Phương A đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác cháu Phương A có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Đ có nguyện vọng xin được ở với bố. Vì vậy

nên giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/12/2005 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Phương A, sinh ngày 25/11/2013 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q .

2 - Về con chung: Xử giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/12/2005 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Phương A, sinh ngày 25/11/2013 cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị chị H đã nộp theo biên lai số 0000801 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND thị trấn Quỹ Nhất.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chủng